TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ	*T D, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh V V Gi. Sinh năm 1988

Trú tại: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị L Th T. Sinh năm 1992

HKTT: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản N M, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh V V Gi. Sinh năm 1988

Trú tại: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị L Th T. Sinh năm 1992

HKTT: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản N M, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh V V Gi và chị L Th T thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh V V Gi và chị L Th T thỏa thuận:

+ Giao hai cháu V L Kh L, sinh ngày 07/10/2009 và cháu V Th Đ, sinh năm 01/11/2016 cho chị L Th T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành;

+ Cấp dưỡng: Anh V V Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là các cháu V L Kh L, sinh ngày 07/10/2009 và cháu V Th Đ, sinh năm 01/11/2016 mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời

gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2022. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Anh Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V V Gi và chị L Th T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh V V Gi và chị L Th T thỏa thuận anh V V Gi tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010678 ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện T D;
- Cơ quan THADS T D;
- Các đương sự;
- UBND xã X M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ái